

Bản án số: 246/2018/HS-PT
Ngày: 15/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm.

Các Thẩm phán: 1. Ông Phan Văn Liệt.

2. Bà Lê Kim Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Dương Ngọc Ân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/6/2018 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 186/2018/TLPT-HS ngày 07/5/2018 đối với các bị cáo: Võ Ngọc M, Trần Văn D, Nguyễn Văn H, Phạm Văn H và Nguyễn Công T, do có kháng cáo của các bị cáo trên đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HSST ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Võ Ngọc M;** sinh ngày 25/12/1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKTT: đường N, ấp M, xã PX, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị G; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. **Trần Văn D;** sinh ngày 14/5/1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: tổ B, ấp H, xã PX, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H (chết) và bà Trần Thị C; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. **Nguyễn Văn H;** sinh ngày 02/9/1977 tại Quảng Ngãi; HKTT: Nhà không số, ấp H, xã LT, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán phế liệu; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T (chết) và bà Nguyễn Thị C (chết); hoàn

cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. **Phạm Văn H**; sinh ngày 05/3/1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: đường N, tổ M, ấp H, xã PX, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S (chết) và bà Đỗ Thị T; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

5. **Nguyễn Công T**; sinh ngày 02/9/1982 tại Thành phố Hà Nội; HKTT: Đội 8, thôn B, xã DN, huyện TT, Thành phố Hà Nội; tạm trú (nhà thuê): ấp B, xã PX, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ cơ khí; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công T1 và bà Nguyễn Thị N; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người bào chữa*: Luật sư Trần Công Ly T là Luật sư của Văn phòng Luật sư Trần Công Ly Tào thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh là người bào chữa cho các bị cáo Võ Ngọc M, Trần Văn D, Nguyễn Văn H và Phạm Văn H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 18/5/2017, Võ Ngọc M, Nguyễn Văn H cùng với 02 người không rõ lai lịch sử dụng quán cà phê Sạch tại địa chỉ ấp H, xã PX, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, do bà Võ Thị Ánh T làm chủ, để đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào tổ thắng thua bằng tiền mặt. Đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, Trần Văn D đến quán cà phê và tham gia đánh bài thắng thua bằng tiền cùng với Võ Ngọc M, Nguyễn Văn H và 02 người đàn ông không rõ lai lịch nêu trên. Sau khi chơi được ba ván bài thì hai người đàn ông không rõ lai lịch bỏ ra về chỉ còn lại Võ Ngọc M, Nguyễn Văn H và Trần Văn D tiếp tục đánh bài thắng thua bằng tiền mặt với nhau.

Đến khoảng 15 giờ 10 ngày 18/5/2017, Phạm Văn H đến và tham gia đánh bài thắng thua bằng tiền mặt với Võ Ngọc M, Nguyễn Văn H và Trần Văn D, được khoảng 10 phút thì Nguyễn Văn H có việc gia đình nên ra về. Khoảng 15 giờ 30 phút, Nguyễn Văn H quay lại tiếp tục tham gia đánh bài thắng thua bằng tiền mặt cùng với Võ Ngọc M, Trần Văn D, Phạm Văn H. Lúc này, Nguyễn Công T đến và tham gia đánh bài thắng thua bằng tiền với Võ Ngọc M, Trần Văn D, Nguyễn Văn H và Phạm Văn H. Chiều bạc lúc này có Võ Ngọc M, Nguyễn Văn H, Trần Văn D, Phạm Văn H và Nguyễn Công T cùng luân phiên làm cái tham gia đánh bài thắng thua bằng tiền mặt với nhau. Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 18/5/2017, khi Trần Văn D đang làm cái chia bài cho Trần Văn D, Võ Ngọc M, Nguyễn Văn H, Phạm Văn H và Nguyễn Công T thì bị Công an huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện và bắt quả tang.

Hình thức đánh bạc, quy luật và số tiền thắng - thua như sau:

Hình thức đánh bạc là chơi bài cào tổ; quy luật và cách tính thắng thua như sau: Mỗi người chơi bắt buộc phải đặt ra 50.000 đồng mỗi ván để trước tụ của mình. Khi bắt đầu, một trong năm người sẽ chọn ra ngẫu nhiên một người làm cái để chia bài. Từ ván bài thứ hai trở đi, người nào thắng thì sẽ làm cái chia bài. Người làm cái sẽ chia lá bài cho mình và những người còn lại, mỗi người 03 lá bài (loại bài tây 52 lá) để tính điểm. Sau khi mỗi người chơi xem bài và tính điểm xong nếu những người không làm cái đồng loạt úp bài thì người làm cái được xem là thắng và lấy tiền đặt tụ (mỗi người 50.000 đồng) của những người còn lại.

Nếu ván bài có người tham gia tổ thì người bên tay phải của người làm cái sẽ tổ trước (số tiền tổ thấp nhất là 100.000 đồng và cao nhất là 300.000 đồng). Người chơi tổ bao nhiêu thì phải bỏ ra trên chiếu bạc số tiền bấy nhiêu. Nếu người chơi không tổ, không theo mà úp bài thì xem như thua số tiền 50.000 đồng đã đặt tụ trước đó. Nếu người chơi không tham gia tổ mà theo thì số tiền theo phải bằng với số tiền của người tổ ở trước tụ của mình (theo vòng ngược chiều kim đồng hồ). Nếu người chơi vừa tham gia theo vừa tham gia tổ thì số tiền theo phải bằng hoặc cao hơn số tiền của người tổ ở trước tụ của mình nhưng không tổ hơn 300.000 đồng.

Ván bài kết thúc khi các tụ bài không làm cái đồng loạt úp hoặc người chơi tổ đến số tiền 300.000 đồng. Khi đó, những người chơi sẽ so bài với nhau, ai có điểm cao hơn sẽ thắng hết số tiền cược và số tiền mà các tụ đã đặt.

Tại thời điểm các bị cáo Võ Ngọc M, Trần Văn D, Nguyễn Văn H, Phạm Văn H và Nguyễn Công T bị bắt quả tang Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ được số tiền trên chiếu bạc và trong người các con bạc được xác định là tiền dùng để đánh bạc tổng cộng là 7.250.000 đồng (bảy triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HSST ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Võ Ngọc M, Trần Văn D, Nguyễn Văn H, Phạm Văn H, Nguyễn Công T phạm tội: “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc M: 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Trần Văn D: 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H: 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H: 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T: 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, thời hạn kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Võ Ngọc M, Trần Văn D, Nguyễn Văn H, Phạm Văn H, Nguyễn Công T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo vì cho rằng bản thân phạm tội lần đầu, nhân thân chưa tiền án, tiền sự, các bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn hiện đang nuôi con nhỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Các bị cáo Võ Ngọc M, Trần Văn D, Nguyễn Văn H, Phạm Văn H, Nguyễn Công T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm đã nêu và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đồng thời bị cáo Nguyễn Công T nộp bổ sung thêm tài liệu chứng cứ chứng minh gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng, có cha ruột Nguyễn Công Tâm là thương binh và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa kết luận về vụ án như sau: Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, mức hình phạt là thỏa đáng nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Luật sư Trần Công Ly T bào chữa cho các bị cáo Võ Ngọc M, Trần Văn D, Nguyễn Văn H, Phạm Văn H trình bày: Luật sư nhất trí về tội danh điều khoản truy tố xét xử nhưng Luật sư đề nghị xem xét giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo vì các bị cáo cũng đã được án sơ thẩm xác định có các tình tiết giảm nhẹ như phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thái độ khai báo tỏ ra thành khẩn, ăn năn hối cải. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét thêm qua diễn tiến lời khai trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm hôm nay đều xác định rằng các bị cáo nhất thời phạm tội, hoàn cảnh gia đình các bị cáo có nhiều khó khăn, đều là lao động chính đang nuôi con nhỏ, đồng thời việc cho các bị cáo hưởng án treo không trái với Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Bị cáo Nguyễn Công T tự bào chữa: Bị cáo tình cờ phạm tội, hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn và là gia đình có công với cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo.

[2] Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 18/5/2017, lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang Võ Ngọc M, Trần Văn D, Nguyễn Văn H, Phạm Văn H và Nguyễn Công T có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào tổ tại quán cà phê Sạch áp H, xã PX, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi bắt quả tang thu giữ được số tiền trên chiếu bạc và trong người các con bạc được xác định dùng vào việc đánh bạc với tổng cộng số tiền là 7.250.000 đồng (bảy triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Với hành vi đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Võ Ngọc M, Trần Văn D, Nguyễn Văn H, Phạm Văn H, Nguyễn Công T phạm tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết: các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để áp dụng các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và đã xử phạt các bị cáo mức hình phạt 06 tháng tù là có căn cứ.

Tuy nhiên Tòa án cấp phúc thẩm thấy cần xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ mới chưa được cấp sơ thẩm xem xét: ngoài các tình tiết giảm nhẹ như án sơ thẩm đã áp dụng thì áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 cho các bị cáo vì xét hoàn cảnh gia đình của các bị cáo có nhiều khó khăn; gia đình thuộc thành phần lao động nghèo; các bị cáo đều là lao động chính; các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính nhất thời, bộc phát, không có sự bàn bạc, rủ rê nhau từ trước; đồng thời bị cáo Nguyễn Công T có xuất trình thêm các tài liệu chứng cứ (Huân chương kháng chiến hạng ba và giấy chứng nhận thương binh của ông Nguyễn Công T1 là cha ruột của bị cáo) chứng minh gia đình có công với cách mạng nên xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không thuộc trường hợp cấm cho hưởng án treo theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 về án treo của Hội đồng Thẩm

phán Tòa án nhân dân tối cao và cũng không trái với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2018). Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo cũng đảm bảo đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa nên chấp nhận quan điểm bào chữa của Luật sư. Do các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và trước ngày Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn về án treo có hiệu lực nên áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với các bị cáo.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Võ Ngọc M, Trần Văn D, Nguyễn Văn H, Phạm Văn H, Nguyễn Công T; giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo.

Tuyên bố các bị cáo **Võ Ngọc M, Trần Văn D, Nguyễn Văn H, Phạm Văn H, Nguyễn Công T** phạm tội: “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc M: 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương là Ủy ban nhân dân xã PX, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Trần Văn D: 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương là Ủy ban nhân dân xã PX, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H: 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương là Ủy ban nhân dân xã LT, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H: 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương là Ủy ban nhân dân xã PX, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T: 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương là Ủy ban nhân dân xã DN, huyện TT, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Đã giải thích chế định án treo.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Phòng PC 53 - CA TP.HCM; (1)
- Trại giam, Bị cáo; (6)
- Sở Tư pháp TP.HCM (1)
- TAND huyện Nhà Bè; (1)
- VKSND huyện Nhà Bè; (1)
- Chi Cục THA huyện Nhà Bè; (1)
- Công an huyện Nhà Bè; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (32) (13)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Thanh Lâm